

8th Yth 216

時 今 歌 排

BÀI CA KIÈM THỜI

(THẬP NHỨT TÀI TỬ)

PAR

PUBLIÉ PAR

Huỳnh-văn-Ngà

Mme Vve Huynh-kim-Danh

Instituteur



GIÁ : 0\$35

SAIGON

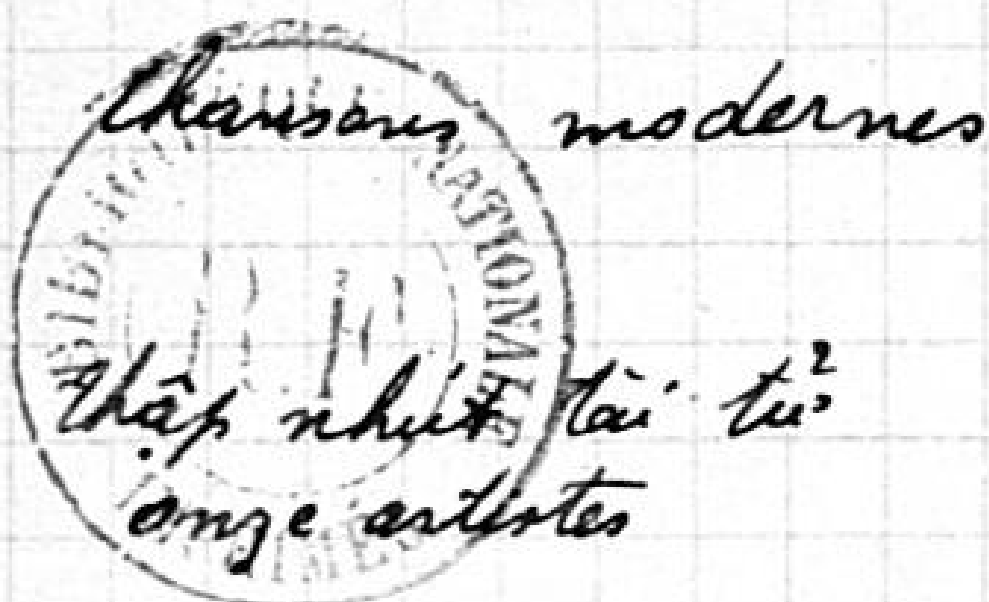
IMPRIMERIE HUYNH-KIM-DANH

1916



Huỳnh Văn Ngà

Bài ca Kiêm thời



par Huỳnh Văn Ngà

publié par M^{me} V^{me} Huỳnh Kim Danh

prix 0^{fr} 35

Saigon
Imprimerie Huỳnh Kim Danh
1916

BÀI CA KIÊM THỜI



I. — PHI-LONG CỬU-NHỊ BẢO THÙ

(Tức đại)

Nghĩ cảm gan Địch-Thị vô cùng,
Thù kia trả mới yên lòng, —
Nửa thương chồng nửa thời nhớ em.
Tào khang, cốt nhục đôi niềm, —
Xôn xan vì phân lìa âm dương!
Biết ai mà chủ trương? —
Qua Tông-đô báo thù.
Giận Địch-Thanh,
Sai sứ sang khiến cho Tây-Hạ,
Hiên Trân-châu-kỳ, —
Nêu không ắt tai nguy. —

Tôi nay phận Nữ-nhi, —
Biết lo lường kẻ chi?
Nêu Châu-kỳ đem hiên,
Ắt nước nhà nguy biên,
Còn chi bửu bồi,
Trần trong nước mình?
Vậy tôi tính kẻ nấy,
Chứng có cao dày, —
Mau tạm dùng hương đăng,
Vái vong hồn phu-quân, —
Có hiển linh chứng cho tiện thiệp,
Mạo Trân-châu-kỳ,
Dưng cho Tông-nhơn-Tôn. —

A quân hỡi phu-quân, —
Có tưởng tình phu phụ.
Xin tạm dùng ba từng rượu.
Nghĩ phận mình hoa vô chủ.
Cô phòng lạnh lẽo,
Nguyên trăm năm chữ từng.
Than khóc bấy khôn cùng,
Vì rả mối hồng, —
Phân rẽ bấy én anh,
Hận vì Địch-Thanh, —
Nỗi oán kia thiếp không trả được,
Thác xuống suối vàng, —
Cũng bắt gã ăn gan. —

Thương lắm thiết thương, —
Nghĩa càng thương xưa nay,
Em mình, chồng mình,
Mới xuất trận giao chinh,
Quyết diệt Tông-binh, —
Mạng rủi vong sa trường.

Trách ai dứt kiêu ô?
Rẽ áo chia bầu. —
Tưởng tới càng chua xót bấy,
Mau dùng tay thần,
Độ theo tầm Trần-châu,
Lây kiêu in nhau, —
Đặng hiện dung Tông-trào.

Qua tâu qua vương phụ dành rảnh,
Cho con qua tới Tông-thành, —
Lạy phụ-vương Tây-bang ở lợi,
Cám thương chồng với em,
Bị Địch-Thanh giết oan vong mạng,

Con phải báo cừu, —
Rồi trở lại viếng cha. —

Ngày nay phu tử sanh ly.
Biết bao nhiêu sầu tình !
Lạy phụ-vương ở lợi an bình,
Giã trai trẻ, —
Tòng thành thẳng xông. —

II. — NHAN SẮC MỘT CÔ VỢ TÂY

(Tức đại)

Dung, hình dung mỹ tự tiên bóng,
Nước da như tuyết trắng ngán, —
Huê thẹn hồng, liễu nhường kém xanh.
Thiệt trang nghiêng nước, nghiêng thành, —
Nội Nam-kỳ một mình chẳng ai...
Tuổi vừa hăm hai,
Hoa nở như miệng cười.
Cười mìn chi,
Coi hứ duyên như Châu Bao-Tì,
Ai dẫu buồn gì, —
Xem vào cũng phải vui. —

Sao, mắt như sao, —
Tiếng như đờn thanh thao.
Tóc mây dài dả duột,
Đầu xức dầu trơn nhuột,
Ngón tay mũi viết,
Trắng răng, má hồng.
Tiên thấy cũng động lòng,

Phật cũng lùn tròn, —
Quỉ thần đều mê tâm.
Hạ-Huệ dầu tái sanh, —
Giời chịu thôi cũng trong giây phút,
Máu thịt như người, —
Lẽ nào chẳng như ai? —

Mỹ danh cô Liễu-kiêm-Mai, —
Ở bên tòa Hai-mươi.
Tới lui thường Chợ-mới,
Cuộc chơi bởi rất giỏi,
Các nơi Khách-sạn,
Hằng lên hòa đồn.
Trước khi bước khỏi nhà,
Chun diện mạng mả, —
Đi giày đám Langsa.
Hột xoàn tra, —
Cách-sơ-mia (*Cachemir*) áo kia; quân lãnh,
Ghoàn khăn bông hường, —
Mặt đối phản như gương. —

Hương nức mùi hương, —
Thơm phức dầu Cô-lon (*Cologne*),
Dây chuyền, kiển vàng,
Đồng hồ tốt đeo tay,
Sắt-cốt *Sacoché* cầm tay, —
Coi giồng in như đám.

Đi dù Cuộc-ti-na (*Courtinat*),
Trắng pha pha, —
Dùng tinh hàng Bom-bay,
Đỏ vàng, rõ ràng,
Mua tại hàng Mô-nhe (*Monnier*),
Đường Cách-ti-na (*Catinat*), —

Xinh tốt thôi chơi lòa,

Hơi xe hơi song-mã đủ đều,
Bồn, năm giờ mát bỗng thiếu. —
Cô năm Mai dạo chơi vườn thú.
Rời tới vườn Bù-rô,
Cũng có khi trải sang Đát-hộ,
Bà-chiều vài vòng,
Chạy tua *tour* đánh-béc-xông (*d'Inspection*.) —

Ngựa nguê sung sướng ai đương, —
Phỉ bây cái má hường.
Nghĩ Annam tình nghĩa mạng nong,
Nền cô mới,
Thương đồng bang ta. —

III. — BÙI-KIỆM (*Từ đại*)

Khi từ khi Kiệm rớt trở về,
Bùi ông máng nhiếc nhùng trẻ, —
Trách quá chàng tham bẻ vui chơi.
Kiệm thừa tài bất thảng thời, —
Con lẽ nào chẳng vì công danh?
Tuổi còn xuân xanh,
Ơn mẹ cha con chưa đến,
Bùi-ông nghe,
Tiếng nữ non vuốt ve khuyên Kiệm,
Con ở lại nhà, —
Cho hôm sớm với nhau,

Đêm khuya lúc canh ba.
Kiệm trong phòng đương ca,
Bỗng trên lầu than thở,

Kiểm muồn tường duyên cớ,
Bước lên xây thây,
Một cô má đào.
Biềng lược dất, trăm cây,
Song le nhan sắc ai tày ? —
Kiếm làm màu giả ho.
Nga đang ngồi tính lo, —
Nghe tiếng ai gượng vui đứng dậy,
Chập tay chào thây, —
Chẳng hay đèn chi đây ? —

Kiểm phân từ lờ thang mây, —
Vé ở nhà nghe cha mới hay.
Rằng phước lành có nuôi một gái,
Bút nghiên rành thêm biết phải. —
Lòng tôi ái mộ,
Hôm nay mới tường. (mặt nàng)
Ngó lên giữa bán thờ,
Khen ai khéo họa tranh đồ —
Xin chịu phiền cho coi,
Nga liền đứng, —
Kiếm liếc xem rõ trong tình cớ,
Chăm rai phân rằng : —
Tượng ni quả Văn-Tiên, —

Mà nay đã qui thiên. —
Nàng tội gì thờ hết kiếp ?
Thời thời. như vậy,
Đầy đó gá nghĩa nhân,
Lẽ trời định phận, —
Khép nép chi nữa nàng ?

Nga cắt tiếng khóc than,
Nấy phận hồng nhan ! —

Cúi xin thấy suy xét lại,
Thân này, cam bẻ,
Trăm năm nguyên chữ trinh,
Hải thệ sơn minh. —
Tôi dám đâu phụ tình ?

Ông, Búi-ông ngon ngọt nói dối,
Hai ôi nghe bác mây lời, —
Cử Kiêm ta xinh hơn thiên hạ,
Ngôn ngữ chẳng như lưu,
Sách lão thông thiên kinh vạn quyển,
Hay cháu chưa tường, —
Nên dạ cháu chữa thương. —

Nga xin bảy bữa làm chay, —
Cho phu-quân phỉ lòng. —
Đáy từ đáy nguyên kết vải đồng.
Cùng thấy Cử, —
Động phòng chúc huê. —

IV. — KHÔC PHU (*Tứ đại*)

Van sấm van nổi trận lôi đình,
Thờ than sớ hệ thỉnh linh, —
Trời nỡ đành dứt tình phu thê.
Hỡi ai biển hẹn non thê ? —
Non chưa mòn người thì mắt đi.
Thảm sáu xiết chi,
Nhớ những khi sanh tiền.
Nào hay đâu,
Chứng chẳng may anh mang bệnh ngặt,

Lo chạy sáng nhà, —
Mà anh lại du tiên ! —

Xui chi nổi đao diên,
Em đứng ngồi không yên,
Dức nhiếp cầu ở thước.
Mảnh má hồng vô phước,
Phải chi thuyền dặng,
Có đâu ra vậy ?
Đau đớn thay từ nầy,
Như nhận lạc bấy, —
Biết phương trời là đâu ?
Quặn ruột đau,
Nhớ tới thời khô toan yếm lụy,
Chua xót chín chiu, —
Như đao cắt tâm can ! —

Á mô hệ ở mô, —
Khiên thiệp phần thân có.
Chịu lây đếu lao' khổ,
Tuổi tác nầy còn nhỏ,
Một thân vỏ vò,
Ngựa nghiêng loan phòng !
Nghĩ giận bấy tơ hồng.
Xe sợi chỉ hồng, —
Sao nũa chừng dức đi ?
Độc địa chi ? —
Nổi trái hoan vương mang cho thiệp,
Gầy gánh giữa đường, —
Ngu-Nữ biệt sấm thương. —

• Ai bi biết dễ đâu, —
Ai cớ ngờ vậy đâu,

Dây dờn, dương liễu,
Sum hiệp cá nước duyên,
Nhưng nguyên thiên niên, --
Có hay đầu phân lia ?

Các cơ bởi thiên công,
Mây linh nấy sao bạc ác ?
Xui nhiều, cay nóng,
Phu phụ cách nguồn sông.
Thăm Bắc sâu Đông. —
Vàng vỏ phai má hồng.

Nay đèn nay ba tháng mười ngày,
Sấm sanh lệ vật dặt bày. —
Đốt chút hương lên miến Tiêu-diện.
Đặng thâu lòng Từ-bi,
Rước vong linh siêu thăng Tịnh-độ,
Lên chôn Phật-dài, —
Đặng hưởng cỏi thiên thu.

Ôi thôi ! nghĩ nước non,
Căn duyên thêm sứt sùi.
Năm trăm năm thể trọn một lời.
Chẳng cái giả, —
Trọn đời từng phu. —

V. — NÔNG NGHỀ LUẬN (*Tức độn*)

Xem trái xem khắp cuộc Nam-kỳ,
Trung Châu địa lợi điển phì, —
Lúa vầy đầy thiều gì trăm muôn.
Tứ phương vạn quốc tiếng đồn, —

Nội hoàng cầu như cón vang danh.

Chúa mình Nguyễn-Anh, —

Đoạt của Cao-man trào.

Ngũ thập niên,

Nước Nam ta thuộc tay Đại-pháp,

Cai trị dành rành,

Lo khai phá ruộng nương, —

Làm cho các nẻo được thông, —

Đổng Tháp-mười mình mông.

Chẳng năm nào không ngập.

Cả-mau cùng như rừa,

Khó phương trồng tría,

Phải toan mưu nào?

Thêm chuột bọ đầy đồng,

Cẩn phá đổ trống,

Nông phu đều than van,

Langsa người ngoan, —

Mới khai kinh trong hai xứ ấy,

Mở việc cấy cấy, —

Thêm địa diện điển nông. —

Vậy nên phải gấp công, —

Chớ ỷ rằng đất trũng.

Không phát cáo cho chính,

Chẳng cấy bừa cho sớm,

Kịp thì kịp tiêc,

Một năm hai mùa.

Phải lựa thứ giống nào.

Hiệp với đất nào,

Ngâm, veo, trồng cách nao?

Mạ quá cao,

Trước cây ta phải toan hớt ngọn,

Kẻo mới cây rồi,
Đừng hêu bị gió xiêu. —

Lúa non phải chắc chiều, —
Chớ cây rồi mà bỏ luông.
Không hể, đoái hoài,
Rong rêu lập trời thây,
Cỏ lập chẳng hay, —
Phú giao cho đất trời.

Cũng xem xét bộ sàu, —
Coi có bối dàu.
Thứ lúa nào thường bị phá,
Lo lường, kê gì,
Tận sát đặng tề vi,
Chớ dể lây dây, —
Nó sanh sảng ra hoại.

Nông nghề nông có ích muôn trùng.
Nếu không có kẻ ở đóng, —
Phải chẳng ai ra công cấy cấy,
Muôn nghề đều có dàu,
Ai cũng lo chung hổ khẩu.
Có rảnh dặng nào,
Lo kị, nghề, mãi thương, —

Có ăn được hột cơm, —
Phải nhớ ơn người trồng.
Phụ nông phụ lao khổ nhọc nhằn,
Mới có lúa, —
Cho mình nuôi thân. —

VI. — ĐẠO THÍCH HÀ-VI ? (*Tứ đại*)

Kia làng kia chẳng xét vụ thời,
Làm chay, múa rồi toi bởi, —
Bị thấy chùa gặt người dị đoan.
Ích chi thủy lục trai đàn ? —
Khiên bạc vàng muôn ngàn trôi sông.
Thật là uổng công, —
Có ích chi dầu nà ?
Tức tôi thay,
Biết hỏi ai cho tường bõn mạt, .
Kèo xòn xan lòng, —
Như đao cắt tâm can. —

Tồn hao của dư muôn, —
Lo lắng làm bôn chôn,
Đôi ba làng, năm bảy tổng,
Xúm nhau mà lập chùa miếu.
Quanh năm quí tề, .
Hương đăng chói lòa. —
Bởi có dư trong nhà,
Của cải muôn tủa,
Mới toan xài cho bớt đi.
Giàu có để làm chi. —
Khiên tồn hao xuất đôi ba chục,
Cúng Phật cho nhiều, —
Cho khỏi dọa trăm luán. —

Nhớ xưa lúc nhà Lương, —
Vô-Đề lắm tai ương.
Cũng vì lòng mê Phật-tổ,
Nên nước nhà nghiêng ngửa, —
Bịnh nghịch đã vấy phủ,

Như-Lai đầu mắt,
Không ra khuôn phò?
Cam thán đã cơ đồ,
Vì Phật lập chùa, —
Nên nổi tảo giang san.
Hỡi người đồng bang, —
Chớ ngủ mê kêu nhau thức dậy,
Quét sạch mây mù, —
Theo ngọn đuốc văn minh.

Đó, xem Thái-tây phang,
Họ bây giờ hết dị đoan;
Sao mình, hãy còn,
Nói hủ lậu làm chi,
Chẳng bước tới đi,
Cho kịp thê kịp thi.

Nêu bắt tảo viễn-tư,
Hậu hữu cận ưu,—
Hỡi ai đừng tưởng việc tu,
Phật nào, hộ trì,
Qua Ấn-độ còn xa xuôi,
Chi bằng thôi lui, —
Khá lo việc kiêm thời.

Quan, khán quan xin xét mây lời,
Tôi phân phải trái sự đời,
Thẳng mực ngay ác đau lòng gở,
Thuộc đáng làm bệnh thuyên,
Lẽ tự nhiên dám khuyên nghĩ nghị,
Tu ấy là gì? —
Có phải tác thiện không? —
Cầu Phật tại tâm, —
Xin ai nầy chớ lảm.

Sanh, bình sanh lập bảy kiển chùa,
Sao bằng một, —
Sự chữa lòng gian. —

VII. — NGUYỆT-NGA KHỜC VÂN-TIÊN

(*Nam ai*)

Hương bay khói tỏa trên bàn thờ,
Chàng chàng ỏi ! Tiện thiếp đợi chờ. —
Phân hàng nhận đôi phang cho đây luồng u ơ.
Giận vì bõn ông tơ !
Trách mấy thiên cơ xui vợ môi sầu.
Mới xe chỉ,
Sao phút chia bầu ?
Nghĩ nhớ chàng từ gần mà rơi châu. —
Nhớ những khi thiếp lăm tai ương nơi cùng đó,
Chàng ra tay cứu khỏi nhờ. —
Mỗi bữa mỗi nhắc mỗi nhớ,
Nhớ những thuở đó đây hòa trao thơ. —
Sầu khắc buồn khuôn dạ,
Nào người công đợi chờ.
Cầm cái nghĩa cái đạo hằng mơ.
Kìa hình ai đứng đó, thầy đó trơ trơ ?
Ôm lòng đòi đoạn vô tơ,
Ở phu-quản người có hay cho chăng là ?
Tủi phận em, đôi lụy hàng sa. —
Tây hiên giới bóng thỏ tà,
Niềm sáu tư, sáu xem trăng già. —
Trăng già kia hỡi có biết dạng tình ta ?
Nghe tiếng dề, nỉ non lúc canh ba. —

Chon bước ra nơi lê đình,
Cảnh buồn tủi duyên phận linh đình.
Thảm bao nhiêu, bấy nhiêu lại đoạn trường.
Bối nặng vì Ngưu-nữ sấm thương. —
Ôm gồi thờ than năm canh trường,
Nệm chích nào cái đạo tào khương.
Ông-tơ bao đánh xui ra cho lỗ lã,
Đẻ hiu quanh tháng ngày mang.
Đêm đêm nằm, đêm nằm mơ màng,
Bỗng thấy chàng trần trọc nào an. —
Tương tư nấy thêm khêu cho lụy trắng.
Bàn hoàn thay thau tâm can, —
Dạ ngọc lo bồi rồi quá ngán,
Mỏi tam cang ba chữ dày phải mang, —
Ơn chúa sáu muôn trượng, phu phụ đạo ngàn vàng.
Sòng đồng tịch, thác đồng quang.
Chàng từ khi cứu giải khỏi nạn tai,
Bao giờ nghĩa nặng nấy phai ?
Dấu cho xương mòn đến ơn lòng dễ nài.
Anh đã nên mặt làm trai. —
Em đã dể phận duyên hải,
Nguyên cùng anh theo nơi dạ dài. —
Thôi thời em quyết một thác ngổ trợn ngay.
Thiên-tử chỉ phán giữa Trung-đò,
Sắc sai em đi Cồng-hố.
Gian thân khuây thân liễu bỏ. —
Cơm chúa ơn vua sông tạc dạ, thác cũng đến,
Ơn vua trả, nghĩa chống lợi quên. —
Nay thiệp tề cho ân tình,
Cỏi Cực-lạc cầu chàng hôn linh. —
Dưa muối nấy tạm, xin dừng phụ tình.
Rõ chút nghĩa em cùng anh. —



Bây lâu em ngỡ trót thờ,
Trợn cang thường đạo cả phải mơ. —
Nay én nhận lia đôi, cảm cảnh cảm cảnh.
Cảm cái phận, nổi bèo trôi.
Khuây chi nhè, ời ông trời già,
Khiên cái thân nầy sang cỏi Ô-quà.
Chàng chàng ời, xin đợi cứu hà.
Mặt nào đèn Ô-quà ? —
Từ rày còn đâu chôn Dương-gian ?
Đau trăm ngàn tợ kim xoi gan.
Ơi số mạng vì đâu trắc trở trắc trở ?
Xui chi vấy bớ ông-tơ. —
Ai vương thắm cho phai má hường ?
Lao đao nầy rằng thân thiện thương ? —
Châu rơi song hàng đập dả sông Tương,
Đoạn sáu thắm xiết thương !!!

VIII. — KHÔC THÊ (*Từ đại*).

Rơi lụy rơi lả chã khôn cảm,
Nhớ thôi gan béo ruột bầm,
Gánh cang thường nầy đã chia phân.
Đôi phang âm-cảnh dương-trần. —
Biết sao mà đặng gần tới lui ?
Hỡi nàng nàng ời, —
Nỡ bỏ tôi cho đành ?
Vây phụng loan ;
Quyết cùng nhau lập nên sự nghiệp,
Buôn bán lo lường, —
Đua chen với thế gian. —

Nào hay sờ sờ dăng, —
Bịnh ngặt nghèo em mang,
Anh hải hùn sợ sản.
Chạy cửa nhà đã sáng,
Không thuyền bịnh dữ,
Bồng em lỵ trán.
Ruột thác ruột như dãn,
Tồi loạn tâm thần, —
Kêu chín từng mây xanh,
Chạnh nỗi niềm yên anh, —
Chập cánh loan chẳng bao lâm bữa,
Độc địa ai làm, —
Cho phu phụ đôi phang. —

Nhớ xưa cái dung nhan, —
Da giồng người Tây-phang. —
Trắng như đám Pháp-quốc.
Tánh hiền hòa chơn chắt, —
Ăn ngay ở thật,
Ai ai cũng vì.
Giông gió đèn bất kỳ,
Đánh đổ nhánh hộc, —
Chút con còn thơ ngây,
Để lại đây, —
Hể thầy con nhớ thương em vậy,
Nay tỉnh phương này : —
Đem gọi lại nhạc-gia. —

Rảnh tay anh mới bòn ba, —
Sự nghiệp này chỉ có sá,
Ven trời, chơn đời,
Lên cho tới cảnh tiên,

Hỏi hết sự duyên, —
Sao sô em vẫn vậy ?

Kèo chẳng rõ đục trong,
Tức vậy hồng. —
Sở mạng gì sao vẫn dỗi ?
Trăng rằm, đương tròn,
Mới mười tám xuân xanh,
Phút đã gãy trâm, —
Gió tác tâm hương nguyên.

Ra nói ra chi xiết nỗi phiền,
Trời ời nữ giắt mối giềng, —
Đề bơ vợ kêu sương chiềc nhận,
Tâm khôi tình khó tan,
Nỗi ái ân khi không biền cạn,
Dấu có muôn vàng, —
Mua cũng chẳng đáng vui. —

Xưa thệ chì non, —
Non chưa mòn người mòn !
Trăng xem trăng thêm động lòng vàng,
Gió hiu hác, —
Khêu càng sâu bi. —

IX. — ĐỀ VỢ MÀ CÒN THƯƠNG

(Lưu thủy)

Á tình, rẽ tình nảo nóng rơi châu,
Tại em sanh việc đoạn sấu, —
Nọ Ngưu-Lang, Chức-Nữ chia nhau.

Á hương lửa hương đường nóng,
Tình nghĩa vợ chồng, —
Nguyên tròn cùng nhau.
Ai hay như vậy hay sao,
Anh với em đang cơn sum hiệp,
Tại em lỗi nghiệp. —
Sắc cảm mới là xa nhau.
Tại mình đừng có hờn ai,
Đi sáng đêm cứ lo đánh bạc,
Gái hư như vậy,
Chàng hồ hãn cho đời ?
Xui khiến xui chi vậy,
Nghe theo chuyện bầy,
Cửa nhà không coi, theo hoài cờ bạc,
Anh đi, sẽ lên theo loài trong hoa,
Làm cho sĩ tiêu xóm giếng khi ta,
Chẳng biết hư hèn nhuột nha, ---
Ồ cái đồ xấu xa !

Á sơn minh thể nguyên chưa trọn,
Duyên sao mà khô cạn,
Nỗi hư nhà thêm hại cửa,
Khiên nên keo rã đá vàng phai tan,
Biết bao giờ cho an ? —
Giứt giầu ngẫu đôi hàng sang sang ! —

Á chữ, bè chữ đá vàng,
Thà thiệt tha đoạn tràng, —
Chạnh tủi chạnh tủi niềm xưa.
Ở người hời người khiến đều bạc đen,
Tâm mẫn thưở dẫu sao quên ? —
Nên dạ đành chia bầu.

Á van sầm van lời đình,
Khi không thỉnh linh, —
Khiên đạo chồng vợ rã tan.

Á dẫu từ rày đi dẫu,
Lầy nơi nào hay sao,
Xin em đừng hờn.

Á nay, bữa nay vình biệt,
Tâm trung đoạn tuyệt. —
Sầu lụy ứa liên liên.

Á đây, đó đây đôi đảng.
Phân cách nhận hàng,
Mạch sáu mang mang.

Nguyên xin,
Đôi chữ an bình,
Đó đi cho mạnh, —
Và dặng nên thân.

Á nhứt,
Tiếng nhứt nhứt đồng sàng,
Dầu dờ dan, —
Ai mưa đừng vu oan.

X. — LÀM BÌNH THÂN THÂN (*Tức đại*)

Á khuya đêm khuya thôn thức phòng đào,
Không an giấc điệp ra vào, —
Sụt xuống giường gương ngối vải van,
Trách thay con bạn muôn ngàn, —
Sao em đành buộc sáu qua mang?

Ai dè hường nhan, —
Giết trượng phu cho đành.
Vì tại qua,
Mãng nghe em nên mê quá độ,
Em mới đành lòng. —
Trao bình dó cho anh. —

Nào khi em nói với qua, —
« Tôi mạnh lành không đau chi cả.
Bào sanh thường em noi sách,
Tuy một loài song khác cách,
Lẽ đâu thiệp lại.
Đành tay hại chàng (sao à ?)
Thiếp giữ tánh thiết tha,
Tính cuộc lâu dài,
Cuộc lâu dài trăm năm,
Chẳng tin thì hỏi thăm, —
Thiếp ở đây tú-mông (*tout le monde*) biết mặt,
Nào có bình gì ? —
Như mây lù kị-nhì. — »

Nào khi em nói qua kien, —
Ngờ là nàng bạc-lê (*parler*) trơ-vèn (*très bien*).
Hay đâu nàng cò-son (*cochon*) xanh-bệt (*sale bête*),
Hại anh hùng ngật ngơ muôn chết,
Làm cho anh phải.
Cán răng kèn trời (dèm ngày) !
Chém cha cái nỗ lược cày,
Bôi son, đánh phấn, vẽ mây, —
Diện áo quần bánh bao.
Bởi xinh nên chừ chết tao. —
Quá ngán thay cho bày chừn dọn,

Là ướp những dầu, —
A la-mạc (*marque*) Lò-xông (*Lotion*). —

Cả kêu thần thánh các ông,
Phò hộ giùm cho tôi mạnh xong,
Phen nầy, phen nầy,
Vui chi cũng bỏ ngay,
Nghĩ mình còn trai, —
Đề thiệt thân ích gì ?

Hôm nay nào biết cháo cơm,
Cực vợ con. —
Nằm than thắm tại ta hảo ngọt,
Giận vì, ân tình,
Đánh buộc mỗi ai bị,
Nào nóng xiết chi, —
Cũng bởi ta sa đà.

Tôi mắng mê từu diêm trà đình,
Không kiên những sự hại mình, —
Nước tới trôn nhảy sao cho kịp,
Ăn năn đà muộn thay,
Phải trước khi chớ theo nẻo vậy,
Đâu có ngày rày;
Nhăn nhớ mặt, khoanh tay. —

Ai hỡi ai ai, —
Xin chớ quá phong tình.
Xui khiến xui sự nghiệp tan tành,
Thêm một nỗi, —
Hại mình vong thân. —

XI. — TRÁCH BẠN Ở BẠC TÌNH (*Tú đạ*)

Tay mau tay vội tả thơ nhàn,
Tình nhờn khai khán thời tàn, —
Đôi đưa mình chuyện dả dờ dang.
Vì đâu xui khiến lỡ lờn,
Tôi với nàng phụ phản chi nhau ?
Thơ nàng lại trao, —
Cho thấy thông bao giờ ?
Nàng đồng đưa,
Ở làm chi miệng môi lỏ miệng,
Học thói Điêu-Thuyền, —
Nay Lữ-Bồ một Đồng-Công. —

Nay tôi mới ăn năn, — •
Trước chẳng ngờ gió trăng.
Tưởng thiệt thà ngay thẳng,
Nay mới tường môi mỏng,
Đầy đưa chuốt ngọt,
Kiềm su kiềm tiền.
Vạy cũng đòi gái hiền,
Trở trêu mắt thánh tai hiền, —
Khéo làm màu kị-nhi,
Trách mình không suy, —
Trước chẳng xem cây ngay hay vạy,
Đem cát lấu đài, —
Uổng chỗ biết bao nhiều !

Cả kêu kìa hỡi cô hai, —
Tôi ở với nàng không sai.
Xử đã tròn câu nhờn ngái,
Tình cuộc đời rất phải, —
Sao cô không nghĩ,

Nghĩa nhân là gì, —
Tôi mặc đi Saigon,
Mà sắm dây chuyền, —
Nữ trang đồ cho cô,
Ai ngờ lòng cô, —
Ở làm sao mê hoa đêm nguyệt,
Chờ đợi lâu gì, —
Mà đi lấy thấy thông. —

Cái khi cô bị trảm luân, —
Nhờ ai mà vớt cô lên ?
Ngày rày, nở mày,
Đủ ăn mặc tốt thay,
Sanh sự lây trai, —
Ở bạc đen lắm mà !

Tôi của cái thiêu chi,
Dực đó bao nhiêu ? —
Sợ bây giờ cho sắp tới,
Cuộc đời, hay đời,
Giàu biến đổi lẫn xăn,
Thật vận phải mang, —
Chớ tới tôi khăn cầu.

Cơ, sa cơ xin chớ oán trời,
Tại cô hay ở nước lời, —
Lầy dung nhan đem ra gạt chúng,
Sâm dù đồ kiên vi,
Hề hơi no thời cô đào tị,
Người ở phi thường, —
Đào đầu chẳng ai thương. —

Thôi thôi chẳng tiếc chi, —
Thử đôi ba cân vàng.

Cho miêng cho khỏi đũa phụ phản,
Chồng con mắt, —
Coi nằng lập thân. —

XII. — THÁN THÊ (Tứ đại)

Sao, duyên sao có bấy nhiêu ngày ?
Cả kêu đất rộng trời dày !
Nỡ lòng nào đoạn tình phu thê ?
Nhắc thôi lụy ứa dầm dể, —
Gan ruột bầm trăm bẻ héo don.
Nỗi niềm nợ dơn, —
Trách tạo đoạn phân lia.
Vợ chồng tôi,
Tưởng cùng nhau trăm năm giai lão,
Cho trọn cang thường. —
Mới phỉ đạo tào khương. —

Đêm nghe dờn trời năm cung, —
Mây khúc hoài tâm trung.
Đau dớn lòng bùng rùng,
Chí anh hùng nao núng, —
Ôi thôi ! hỡi bậu,
Đi dàu biệt vậy ?
Chịu chẳng nỗi thắm nầy,
Minh vóc vỏ gầy, —
Anh dương trần bơ vơ.
Xui chi vậy ông tơ ?
Bà nhứt xang, nhứt xang áo nảo,
Cát đoạn tâm bào, —
Chi xiết nỗi curu mang. —

Bối mờ rã cảnh loan, —
Cuộc ở đời hiệp tan.
Mấy tuần hườn khôn hẳn,
Đền đổi nầy ngao ngán, —
Đoạn bi nào nguôi,
Có hay chăng hỡi trời ?
Hỏi với hỏi cung thêm,
Cảm sắc bèn niêm, —
Lại nữ nào đức duyên ?
Cặp Oan-ương, —
Kết cảnh loan chẳng bảo lăm bữa,
Lửa đượm hương nồng, —
Phút tác hỡi gió giông. —

Khuôn linh biết mây ngăn,
Lên kiềm tìm được chẳng ?
Nơi nào, nơi nào ?
Em bậu ở chốn nao ?
Biết thế làm sao ? —
Cho thấy mặt vợ hiền ?

Ngườn diện kiên thiên thương,
Là hỡi thiên thương, —
Ngó xuống giùm trần gian.
Phận nầy, lỡ lán,
Rẽ loan phụng rẽ loan.
Thiên cát nứt phang, —
Trách ai đức ó kiêu !

Nguôi, khôn người đoạn thảm dây sáu,
Xôn xan thơ thán ra vào, —
Gió hiu hiu phất phơ bức sáo,
Bóng trắng ngoài giọi vô,

Nhớ những khi phu thê hội ngộ,
Nay cách lưỡng đồ, —
Như chêt nửa tâm thân. —

Thê hỡi hiền thê, —
Anh cũng nguyện trọn thê.
Tơ môi tơ chap môi chẳng hê,
Quyết ở vậy, —
Trọn bề cùng em. —

XIII. — NGUYỆT-NGA CÔNG HỒ (Tức đạt)

Xui, ai xui Phiên-quốc dấy loạn,
Biên cương nào động nhện nhân, —
Binh trùng trùng vây thành ải quang.
Sở-vương phản trước ngai vàng, —
Lo mưu gì diệt trừ binh lang ?
Thái-sư bèn quì thưa :
« Dạ, muôn tâu Thánh-hoàng :
Muôn thôi binh, —
Phải chọn đưa một trang mỹ-nữ,
Nguyệt-Nga tên nường, —
Con của lão Kiêu-Công. » —

Kiều-Khanh được chỉ vua bang, —
Vớ Nga bèn thờ than.
Phụ tử đành phân tán,
Nghĩ nỗi niềm quá ngán,
Thái-sư người hỡi,
Gây chi đoạn sấu ?
Nga khôn xiết thảm phiền,

Xin cha qua chôn Đông-thiêng, —
Đặng tề chống Vân-Tiên.
Bây ngày vừa yên, —
Tới hai mươi bá quan hầu hạ,
Đưa Nga xuống thuyền,
Được đi công hòa Phiên. —

Cha con từ giã xồn xang, —
Nga buông lời khóc vang.
Lạy nói cùng bá quan,
Gởi cha già lại an,
Một mai bóng xế, xin thương đoái cùng.
Ai nầy thấy động lòng,
Kiêu lão khóc ròn,
Song gượng làm cho Nga khuây.
Thuyền trở dầy, —
Đứng ngó theo ruột gan rã rọt, —
Bướm tách giòng lá, —
Nương gió chỉ Ô-quà. —

Đêm kia đèn biển đông,
Các con hầu đều ngủ hết,
Nga bèn, một mình,
Lây bức tượng vai mang,
Nhắm giòng thủy quang, —
Gởi thân cho thủy triều.

Quan-âm đèn cứu lên,
Dẫn tới huê viên,
Dặn bảo rằng nàng ở đó.
Sáng ngày, tảo thành,
Búi-ông đèn dạo chơi,
Gặp hồi khúc nôi,
Nga tỏ phàn một hồi.

Ông, Bùi-ông mắng rước về nhà,
Thương Nga như thể ruột rà, —
Gá minh linh cho làm dưỡng tử,
Nga từ nấy ở an,
Rủi bỗng đâu bị tay Bùi-Kiệm.
Thì rớt trở về, —
Thầy Nga trệt máu dề. —

Nửa đêm Nga lên tròn ra.
May lại gặp lão bà.
Đem, rước đem về ở một nhà.
Cho an phận, —
Đặng mà đợi Tiên. —

XIV. — KIÊM, NGÀ VÂN ĐÁP (*Tú đại*)

Đâu, bỗng đâu Bùi-Kiệm bước vào,
Lạ thay chẳng biết người nào, —
Thầy má đào ngọt ngào thanh tân.
Lòng toan kết nghĩa Châu, Trần, —
Mới ân cần lại gần hỏi han :
« Ở nấy hưởng nhan, —
Xin cô phân tòi tâng.
Này nàng ôi,
Tượng chi chi treo trên vách đó ?
Vân-Tiên giống hình, —
Mà thờ có linh chăng ? » —

Nga thừa tượng ấy phu-quân, —
Chồn dạ dài an thân.
Nay vợ chồng chít mát,

Thiếp trong lòng thương xót,
Họa ra dầu tích,
Trăm năm phụng thờ.»
Kiếm rằng nói lạ lòng,
« Sao cô chẳng xét cho cùng? —
Đề loan phòng lạnh không,
Giỏi đợi trông, —
Tích Vọng-Phu ấy có có nhớ?
Chờ tới bây giờ, —
Ra hình đá trơ trơ! —

Văn-Quần đó phải chăng? —
Bối chưa tường Tư-Mã.
Khúc phụng rày nghe quả.
Tri âm người bao nà?
Chưa cho cảm sắc,
Bén duyên giao hòa.
Nều đó chịu động phòng,
Đầy mua kiển, chuỗi, bông, vòng. —
Hột xoàng rỗng tình nguyên,
Dây chuyền trái tim, —
Hai tay đeo đồng hồ trái quít,
Quần áo khăn giầy, —
Nhứt hảo hạng chẳng sai.» —

Nga thưa: « Ở thấy hai, —
Tiếng nói thấy mẹ cũng phải.
Nhưng mà, phận mình,
Quyết cho vẹn chữ trinh,
Thả chịu lạnh tanh,
Đâu dám vong cự tình,

Như thấy bức ép tôi,
Nguyễn thác mà thôi. —

Chôn suôi vàng vui kiềm bạn,
Mặt nào, chỗ nấy,
Cho phụng liên loan bay,
Cúi lạy thấy hai, —
Dung cho tôi trọn bề.»

Phương, hết phương khuyên giải vô vể,
Kiềm lui riu riu trở về :—
« Tirc ! cái con làm sao khó quá ?
Không lẽ làm bức ra,
Ở trong tay chạy đâu cho khỏi ?
Mau cạy cha già, —
Coi nói có xiêu chẳng. —

Thuở này gò biết mấy con, —
Đâu có như con nấy ». —
Ngon, cam ngon ngon ngọt mỹ từ,
Nga bị đổ, —
Gượng ừ thất thân. —

XV. — ÔNG TRƯỞNG VE TIỀN-BỬU

(Tức đại)

Á trắng, vì trắng khéo buộc tơ hường,
Mười lăm bảy chục nhứt trường ? —
Đã phải thời nên đường gia cang.
Hỏi em một chuyện đá vàng. —
Biết lòng nàng có mắng lão chẳng ?
Chống già vợ mắng, —
Ấy là duyên xích thẳng.
Già thuở nay,

Mảng ham vui chưa đôi bạn,
Nay thầy mặt nắng, —
Trời xui khiến mèn thương. —

Á thương, nắng trắng như gương, —
Đôi má đào ngậm sương.
Nương luông tròn lúp lúp,
Sen mùa hè, thu cúc,
Xuân lan. mai trước,
Dung nhan chi nhường.
Dầu, hết đất hết vườn,
Cũng cam chịu tồn với nường, —
Một tiếng ừ của quới nường,
Đáng ngàn muôn, —
Hể nói ra lão phu yêu chuộng.
Xin chớ làm tuồng, —
Để cho lão nhớ thương. —

Còn trong việc nhạc nường, —
Lão hết tình kinh thương.
Vui chịu mà kêu nhạc mẫu,
Đã cho rằng giai ngẫu,
Mẹ cha của hậu.
Cũng cha mẹ nấy.
Còn phận lão cửa nhà.
Chẳng thua thiên hạ đâu mà ! —
Lúa trong nhà còn mười thiên,
Ăn chung cho nắng làm riêng, —
Muôn lên xe dầu xuống ngựa,
Lão chẳng nói thừa, —
Xe hơi sản rước đưa,

Trưa giấc ngủ trưa,
Có ở nhà đôi ba quạt máy,

Mùa hè nắng nóng,
Ra Ô-Cập thông dong, —
Gió mát trăng trong. —
Mặc sức em chơi bời.

Tiên-Bừu mới dĩ hơi,
Bác khéo nói chơi ! —
Tôi như vậy mà lấy bác !
Bác là, cau già,
Mướp khổ hết còn xơ,
Gặm trật gặm trơ, —
Nấu canh không ngọt ngào !

Ý thôi thôi, tôi chịu cúi đầu,
Lạy ông chớ nói trầy nào !
Ông bảy mươi đã từng tuổi đó !
Ưc hiệp gì nữa sao ?
Sức lão dương hầy còn gượng gạo.
Ước mạn mơ đào,
Thôi thôi dẹp gậy đi !—

Nhi, hỡi hóa nhi, —
Sanh chi sự dị kì ?
Ta, người ta xuống lỗ gán miêng,
Cũng còn tiêc, —
Muôn đòi thẳng thiên ! —

XVI. — TÚY-KIÊU NHỚ KIM-TRỌNG

(Tức đại)

Á đây, từ đây gòc biển ven trời,
Bắc Nam lưỡng lộ cách vời, —

Biệt tin nhân khôn' lời nhắn nhe.
Lẽ loi anh én quê hòe, —
Kể từ ngày anh về Liêu-dương,
Lạc bảy kêu sương, —
Chiếc nhận bơ vơ đường.
Này biệt chẳng ?
Chồn Lâm-tri bao nhiêu dặm,
Chàng nữ âm thầm,
Để tin tức vắng tăm !

Á xưa, lúc đưa nhau, —
Chỗ cao đình làm sao ?
Biển non nguyên nặng dàu,
Lên yên chàng giục vó,
Quang san diệu viễn,
Thiếp ngó mòng biệt ngàn.
Ở đứng sừng ven đảng,
Vó cu nhẹ tách dặm trắng, —
Bóng ngựa chàng khuật an,
Vùng ô trâm Tây-phang, —
Dạ ngẩn' ngờ làm lơ già dạng,
Phản bộ gia đảng. —
Mây lần bước lần đau. —

Đêm khuya luôn lo âu, —
Vuôn khăn nhìn thêm đau.
Nghĩ nỗi niềm giai ngẫu,
Tâm tình chàng có thâu ?
Dấu voi, nước mắt, thâm bầu triêm mình.
Nặng cũng bởi chữ đồng,
Một giây cũng nghĩa vợ chồng.
Ghi tạc lòng non sông,

Long đông dẫu long đông, —
Chữ tử sanh cùng nhau tương cộng,
Chỉ dễ tơ hồng, —
Lời mời hỏi nguyệt ông ?
Thần thơ nhìn cảnh xem trăng, —
Đâu thấy người tri âm,
Chung tình, chung tình,
Âu hân dặng ba sinh, —
Hải thệ sơn minh, —
Đâu dễ khuấy dạ nầy.

Hỏi với hỏi cung trăng,
Nầy thâu cho chẳng,
Thuở trao lời dưới bóng,
Thiếp chàng, ghi lòng,
Trăm năm nguyện tât giao, —
Chàng bậc âm hao,
Đề thiếp mang lây sáu.

Ôi ! Kim-Lang chàng chớ cơ cầu,
Sông ngân mưa giũt ô-kiêu,
Thiếp nguyện xin chứng tri thiên địa,
Muôn kiếp đành ghi xương,
Nhứt nguyệt trên cao xanh ngàn trượng,
Xin giúp nhứt đường, —
Sao cho lửa bén hương. —

Ôi ! là hỏi Kim-Lang, —
Anh có hay nầy chẳng là ?
Xan, xồn xan dạ ngọc lại càng,
Nơi trướng phụng, —
Thương người trùng san !—



XVII. — NGƯU-CAO TÊ CAO-LÙNG

(Tứ đại)

Ả dăng, hương dăng tiểu thực nhứt bản,
Sâm sanh lễ vật sản sản, —
Lên mô phẩn tề hôn đệ thân.
Oán thay Ngột-Truật muôn phẩn, —
Chôn bụi trần lập tình đệ huynh.
Bá nhứt tuần ngày nay, —
Em hiền linh chứng rày.
Cầu siêu thẳng,
Chôn thiên thu vãn du phách quê,
Cởi thọ hầu kẻ, —
Kẻo anh lòng ủ ê. —

Buân khuôn nhìn liễu xem huê, —
Mây khúc hoài thăm thê.
Nhớ khi toàn huynh đệ,
Xui nào nóng chị đề.
Trăm cay ngàn đắng,
Tình mê đòi ngần.
Cảm thương đứng anh hùng,
Đờm dương mây trận ọai hùm. —
Cột miều điều chông vật cao,
Ai dè vậy sao,
Bối thương dân trăm họ,
Ra sức anh hào, —
Mạng coi nhẹ như phao.

Lao, lảm nhọc lao, —
Chưa phải đến công cao,
Dịch xe gân trăm cái,
Phiên tác đều kinh hải,

Rủi thay một phút,
Gan phơi sa trường.
Thương tiếc tiểu anh hùng,
Mạng căn vắn với vô cùng. —
Chưa nơi nào phụng loan,
Ai đâu dành vùa hương ? —
Ngỡ đệ huynh lại thêm ly biệt,
Âm cảnh dương trần, —
Em đâu hỡi đệ huynh ? —

Dương gian anh luồng nhớ thương, —
Em có tương cho chẳng nhẽ ?
Xin dùng, rượu nầy,
Lễ đạm bạc tề em,
Chút nghĩa đệ huynh, —
Trọn mây năm tât tình.

Tủi, tủi với nén hương,
Sò hệ sâm thương, —
Anh đây còn, em đâu mất ?
Dạ nầy, bày chầy,
Gan khô héo tâm gan,
Giọt sầu chứa chang, —
Ngơ ngẩn ngơ đoạn tràng.

Linh, công linh phá lũy thâu thành,
Ven mây bắn nhận, đoạn kinh, —
Sức lược thao dư trăm trận,
Nổi danh hùm như phao,
Chức phận cao chưa an hưởng,
Ồi sò vô thường,
Biết đâu ghét đâu thương. —

Tề xong, chẳng dãi, chơn lui, —
Bước luông trông sứt sùi. —
Qui, từ qui sanh kỷ một đời,
Bia công trận, —
Nêu người liệt oanh. —

XVIII. — KIÊU BỊ BÁN MÌNH (*Tú đại*)

Xuôi, xa xuôi khôn nhẩn tin nhẩn,
Tình chung rõ nỗi đoạn trường. —
Thiếp một nhà thầy đều oạ ương,
Liêu-Dương xa cách dậm ngàn, —
Sao cho chàng hay mà trảy sang?
Phụ tình Kim-Lang,
Thiếp thì chung không toàn.
Vì thảo cha,
Phải bán thân Đê-Oanh noi học,
Chuộc chắt khỏi ngục hình,
Há huy từ tham sinh? —

Em ôi ! hơi Túy-Vân, —
Chị giao nấy vuôn khăn.
Xin em gìn chắc chắn,
Giữ lời vàng khăn khăn,
Mời tơ em chấp,
Thề cho chị cùng.
Dấu sau kết cánh hồng.
Khúc nói tỏ hết cùng chống,
Cho chàng tường nỗi gian nan.
Kim-Lang hể Kim-Lang !
Phải sớm hay mắc chường tai nạn,

Thân thiệp cho chàng, —
Phỉ nguyện dạ ước ao. —

Đau chín khúc đau, —
Nhìn cha già thêm đau,
Đoái mẫu từ tuổi hạc,
Lòng dạ dường muối xác.
Cắn răng chặt lưỡi,
Vấn cổ kêu không rồi.
Vương-Quan hãy tạm ngồi,
Cho chị lạy rồi,
Chị lạy rồi sẽ phân,
Phân từ rày cách phân.
Sở đảo điên phân qua lận đận, —
Biển Sở non Tân, —
Biết lạc bước đèn dầu ? —

Giàu, xê bóng giàu, —
Cha mẹ già cơn mưa nắng,
Em cùng, hết lòng.
Sớm viếng lại tôi thăm,
Quạt hè đập đông, —
Sự thần hôn chờ sờn.

Miệng ngon ngọt trăn cam,
Quy gởi tay dưng. —
Nều em làm cho trọn điệu,
Chị dầu, suôi vàng,
Hân hoan cười hân hoan,
Chút dạ đặng an, —
Chị xin em lo lường.

Công, thiên công bạc ác chi vậy,
Hồng nhan má phân lạ gì ? —

Đi ghét ghen hại cho đèn thê,
Phong trần dày kiếp thân.
Phận liễu mai yêu thơ vô hạn,
Mà nữ lòng nào, —
Cho lưu lạc tha hương. —

Nường, hỡi Kiều-nường, —
Mang lấy sò đoạn trường !
Chi, phải chi một lớp với nường,
Ráng cứu khỏi, —
Cái vòng oạ ương.

XIX —THẦY CAI, CÔ BẢY (*Tức đại*)

Vơ, vờn vơ cá lội trong thùng,
Chậu không chẳng rộng chẳng dùng, —
Hết tuần này tương phùng dạng chẳng ?
Trớ trêu cũng bởi xích thẳng, —
Tội muôn nàng về làm tiểu tình.
Chẳng phải chàng Thúc-Sinh, —
Mà nghi việc bất bình.
Hỏi hôm qua,
Tại hội **Meo** sò ra độc đặc,
Trúng năm trăm đống, —
Qua giao hệt cho em. —

Nàng thưa : xin lỗi thầy Hai, —
Chuyện đó rồi sẽ hay.
Mảng đại tuần tôi tâm gọi,
Khuyên chớ lòng thương vội,
Mây mưa đánh đổ,
Ai ăn đá vàng.

Thầy thấy nói hết lời,
Thì tôi cũng muốn ở đời, —
Mạng phục rồi sẽ phân,
Lòng tôi thương thầy bằng khuôn, —
Cũng muốn theo về cho chung chạ,
Sợ chị ở nhà, —
Miệng sư-tử hay la. —

Điên, chỉ đồ cơn điên, —
Lúc tương chinh ngựa nghiêng.
Hoạn-Thor bày mưu kín,
Thì tôi chẳng khác,
Kiêu-nương thuở kia.
Xin thầy bước lại gần.
Mở túi tên thần, —
Thả thuyên vào nguồn ân.
Thần tôi dành gọi thân. —
Phải ở đây chờ đi không dặng,
Vì miệng môi lưỡi lằn, —
Nó hại thiệp cực thân. —

Thấy khoe giàu có trăm muòn, —
Hòm qua còn thêm trúng sỏ,
Vậy thời, như vậy,
Để tôi ở lại đây,
Sớm tôi vãng lai, —
Chờ tôi cũng đủ xài.

Vì như chỉ có hay,
Tôi dễ bỏ tay?—
Nhà ai thì ai nầy ở.
Khỏi phân, mặt mền,
Thấy cũng dặng bình yên,

Khởi sự đảo điên, ---

Tóc tơ mới lâu dài.

Ai, khen ai khéo đặt nhiều bày,
Mời tơ chấp nôi mới tài, —
Kẻ vọng phu, người ngán vợ,
Sum vầy vì ông tơ,
Bối hửu duyên mới năng tương ngộ,
Hiệp đảng hải hồ, —
Lập quê kiền đôi nơi. —

Vợ ai xâu máu hay ghen,
Chớ hai tim chơi đèn.
Ghen, máu ghen dữ thiệt chẳng hèn,
Phá oang hủy, —
Khác nào ông men. —

LÝ BÀI BẮC, SÁU CÂU

Khớp con ngựa ngựa ô, —

Khớp con ngựa ngựa ô ! —

Khớp con ngựa ngựa ô, anh thắng kiệu vàng,
Anh tra khớp bạc, lục lạc đồng đen, búp sen lá
dậm, giấy cương dướm thâm, cán roi anh bạch
đồng thoa.

Anh a đưa nàng, là nàng về dinh,
Á ! anh a đưa nàng, là nàng về dinh. —

Á đi xâm xâm xâm, —

Á đi xâm xâm xâm ! —

Á đi xâm xâm xâm trong phủ bước ra,

Áo đen nút bạc, mình hạc xương mai, tóc dài
da trắng, hình dung tươi tắn, tợ tiên non bóng,

Xinh á xinh đã là đã quá xinh,
Á xinh a xinh đã là đã quá xinh ! —

Á đi xâm xâm xâm. —

Á đi xâm xâm xâm ! —

Á đi xâm xâm xâm bước tới cây chanh,
Làm le muồn bề, chờ cho lặn lẽ, trong nhà
vẩn vè, trèo lên sợ té, với tay lên nhánh,

Sợ á sợ nhánh là nhánh chông gai,
Sợ á sợ nhánh là nhánh chông gai ! —

Á đi thương thương trò, —

Á đi thương thương trò, —

Á đi thương thương trò may áo cho trò,
thieu bầu thieu vạt, cắt sai mực lạc, mua cho
tồn bạc, cái áo sái kít, lại thieu vạt hò,

Thieu a thieu hò là hò trò ôi !
Thieu a thieu hò là hò trò ôi ! —

Á đi thương thương trò, —

Á đi thương thương trò, —

Á đi thương thương trò cho quà bánh bô,
Giàu cha giàu mẹ, làm cho nhậm lệ, bụng đi
ké né, trời tối sợ té, lên tới cho trò,

Cho a cho trò là trò đi thi,
Cho a cho trò là trò đi thi. — (Xưa)

Á đi thôi thôi thôi, —

Á đi thôi thôi thôi, —

Á đi thôi thôi thôi buông áo em ra,

Đặng em đi bán, trời đã rạng sáng, anh còn
cản đần, niều kéo dãn dãn,

Kèo a kéo tâng là tâng hoa em,
Kèo a kéo tâng là tâng hoa em.

ÂN TÌNH NGỘ (*Bình báng vắn*)

Vui vui khoái vui,
Khoái vui mừng mừng khoái vui !
Vui khoái vui mừng,
Vi đã đèn ngày thật tình tôi ước trông.
Ước trông rồi lại ngó mông,
Đèn bữa nay cô mình tới đây,
Tôi cùng cô hơn hờ mừng vui.
Đây gặp tình là tình gặp nhân,
Nay vậy vui gái sắc trai tài,
Hiệp cùng nhau phỉ chí bình sanh,
Thức sáng đêm trò chuyện năm canh,
Vàng có đó khó chuộc kẻ ngoan,
Lòng tôi xin vẹn chữ Tình,
Quyết làm sao phu phụ một nhà,
Hiệp lực mà lo việc Tân Tân,
Thì mới phỉ tình tôi ước trông.

Lòng đợi, đợi lòng đợi,
Trông mòng giờ anh về anh lợi,
Mà thăm em kéo dãn nhớ thương,
Nhớ thương, nhớ thương má hồng,
Dầu trăm năm cũng giữ một lòng,
Niềm phu phụ tình nguyện keo sơn. (*Éditeur*)

